CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

MÔN VĂN HOÁ KINH DOANH VÀ TINH THẦN KHỞI NGHIỆP

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN				
1. Khái niệm "cái gì còn lại khi A. E. Heriot B. E.Herior	tất cả những thứ đã mất đi , cái đó là văn hóa" là của ai: C. E. Horiet D. E. Hero			
_	cũng như các phương thức tạo ra chúng, kỹ năng sử của loài người và sự truyền thụ các giá trị đó tù thế hệ này			
A. Tôn giáo và tín ngưỡng	B. Giá trị và thái độ			
C. Giá trị vật chất và tinh thần	D. Phong tục và tập quán			
3. Đâu không phải là đặc trưng của văn hóa				
A. Tính Tập Quán	B. Tính Cổ Truyền			
C. Tính Khách Quan	D. TÍnh kế thừa			
4 làm cho mỗi con ngườ biệt nhau.	i trong xã hội có sự giống nhau và làm cho các xã hội khác			
A. Thẩm mỹ	B. Văn hoá			
C. Ngôn ngữ	D. Giáo dục			
5. Đây là đặc trưng nào của văn khác nhau bởi những người có n	hóa: "Cùng một sự việc nhưng có thể được hiểu và đánh giá lền văn hóa khác nhau"			
A. VH mang tính cộng đồng	B. Văn hóa có thể học hỏi			
C VH mang tính khách quan	D. VH mang tính chủ quan			
CHƯƠNG 2. TRIẾT LÝ KIN	H DOANH			
6. "Triết lý kinh doanh là những doanh". Đây là khái niệm triết lỵ	tư tưởng chỉ đạo, định hướng, dẫn dắt hoạt động kinh ý kinh doanh theo:			
A. Cách thức hình thành	B. Yếu tố cấu thành			
C. Vai trò	D. Nội dung			
7là phương châm hành đo hoạt động kinh doanh	ộng, là hệ giá trị và mục tiêu của Doanh nghiệp chỉ dẫn cho			
A. Văn hoá	B. Triết lý kinh doanh			
C. Tầm nhìn	D. Sứ mệnh			

8. Nội dung của Triết lý kinh doa	anh bao gồm:			
A. Sứ mệnh	B. Mục tiêu			
C. Hệ thống các giá trị	D. Tất cả các đáp án trên			
9	ục đích của tổ chức và trả lời câu hỏi: "lý do tồn tại, hoạt			
động của tổ chức là gì?"	P. D. (1 .) (
A. Mục tiêu	B. Đánh giá			
C. Sứ mệnh D. Chiến lược 10của trường Đại học Bách Khoa HN là: "Trở thành một đại học nghiên cứu hàng đầu khu vực với nòng cốt là kỹ thuật và công nghệ, tác động quant rọng vào phát triển nền kinh tế tri thức và góp phầng ìng iữ an ninh, hòa bình đất nước, tiên phong trong hệt hống giáo dục đại học Việt Nam".				
A. Sứ mệnh	B. Tầm nhìn			
C. Chiến lược	D. Mục tiêu			
11. Đâu không phải là các yếu tố	ο cơ bản khi xây dựng sứ mệnh:			
A. Hệ thống các giá trị B. L	ịch sử			
C. Những năng lực đặc biệt	D. Môi trường của DN (tổ chức)			
12. Đặc điểm của một bản tuyên	bố sứ mệnh là:			
A. Tập trung vào thị trường chứ	không phải sản phẩm cụ thể			
B. Cụ thể				
C. Khả thi				
D. Tất cả các đáp án trên				
13. Hệ thống các giá trị xác định trị, người lao động, khách hàng v	của doanh nghiệp với những người sở hữu, nhà quản và các đối tượng hữu quan khác			
A. Hành vi	B. Nguyên tắc			
C. Thái độ	D. Ứng xử			
14. Nội dung nào sau đây không nghiệp:	phải là nội dung của hệ thống các giá trị trong Doanh			
A. Nguyên tắc của Doanh nghiệp	B. Những năng lực đặc biệt			
C. Lòng trung thành và sự cam k	ết D. Phong cách ứng xử, giao tiếp			
15. Ba yếu tố trong mô hình 3 P	là:			
A. Sản phẩm, Lợi nhuận, Con ng	<mark>gười</mark>			

- B. Sản phẩm, Lợi nhuận, Phân phối
- C. Lợi nhuận, Phân phối, Con người
- D. Lợi nhuận, Phân phối, Giá

CHƯƠNG 3. ĐẠO ĐỨC KINH DOANH

- 16.là tập hợp các nguyên tắc, chuẩn mực có tác dụng điều chỉnh, đánh giá, hướng dẫn và kiểm soát hành vi của các chủ thể kinh doanh
- A. Đạo đức kinh doanh
- C. Trách nhiệm XH C. Trách nhiệm đạo đức
- 17. Các nguyên tắc và chuẩn mực của đạo đức kinh doanh không bao gồm:
- A. Tính trung thực
- B. Tôn trọng con người
- C. Bí mật trung thành với các trách nhiệm đặc biệt
- D. Lợi nhuận của Doanh nghiệp
- 18. Đối tượng điều chỉnh của đạo đức kinh doanh là:
- A. Tầng lớp doanh nhân làm nghề kinh doanh
- B. Khách hàng của doanh nhân.
- C. Các chủ thể hoạt động kinh doanh.
- D. Đối thủ cạnh tranh của doanh nghiệp
- 19. Câu nào không phải là vai trò của đạo đức kinh doanh?
- A. Góp phần làm tăng chất lượng hoạt động của DN
- B. Làm cho khách hàng hài lòng
- C. Là những hành vi và hoạt động thể hiện mong muốn đóng góp cho cộng đồng và cho XH
- D. Tạo ra lợi nhuận bền vững cho DN
- 20. Trách nhiệm XH là nghĩa vụ mà một DN phải thực hiện đối với XH. Có trách nhiệm với XH là tăng đến mức tối đa các và giảm tới mức tối thiểu các....... đối với XH.
- A. Tác động tiêu cực, hậu quả tiêu cực
- B. Tác động tích cực, hậu quả tiêu cực
- C. Tác động tích cực, trách nhiệm
- D. Nghĩa vụ kinh tế, hậu quả tiêu cực
- 21. Nghĩa vụ pháp lý trong trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp?
- A. Các nghĩa vụ pháp lý trong trách nhiệm xã hội gồm điều tiết cạnh tranh, bảo vệ người

Trách nhiệm xã hội

tiêu dùng, bảo vệ môi trường, an toàn và bình đẳng, khuyến khích phát hiện và ngăn chặn hành vi sai trái. Đúng

- B. Các nghĩa vụ pháp lý trong trách nhiệm xã hội thế hiện thông qua các tiêu chuẩn, chuẩn mực hay quan niệm, kỳ vọng của các đối tượng hữu quan
- C. Các nghĩa vụ pháp lý trong trách nhiệm xã hội đòi hỏi doanh nghiệp những đóng góp cho cộng đồng và XH
- D. Các nghĩa vụ pháp lý trong trách nhiệm xã hội đòi hỏi doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ, tạo công ăn việc làm, cạnh tranh, bảo tồn và phát triển giá trị
- 22.Hình thức cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp Chon một câu trả lời
- A. Ăn cắp bí mật thương mại
- B. Sao chép, làm nhái sản phẩm
- C. Gièm pha hàng hóa của dối thủ cạnh tranh
- D. Không ngừng cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm
- 23. Hoat đông tài chính kế toán đạo đức được biểu hiện như thế nào?
- A. Cho mượn danh kiểm toán viên để hành nghề.
- B. Liêm chính, khách quan, độc lập và cẩn thận.
- C. Giảm giá dịch vụ khi công ty kiểm toán nhận một hợp đồng cung cấp dịch vụ với mức phí thấp hơn nhiều so với mức phí của công ty kiểm toán trước đó
- D. Điều chỉnh số liệu trong bảng cân đối kế toán.
- 24. Đạo đức kinh doanh trong quản trị nguồn nhân lực không liên quan đến những vấn đề nào?

Chon một câu trả lời

- A. Bắt buộc người lao động thực hiện những công việc nguy hiểm mà không cho phép họ có cơ hội từ chối, bất chấp thể trạng, bất chấp khả năng và năng lực của họ.
- B. Không trang bị đầy đủ các trang thiết bị an toàn lao động cho người lao động, cố tình duy trì các điều kiện nguy hiểm và không đảm bảo sức khỏe tại nơi làm việc.
- C. Sử dụng lao động, sử dụng chất xám của các chuyên gia nhưng không đãi ngộ xứng đáng với công sức đóng góp của họ
- D. Lạm dụng quảng cáo có thể xếp từ nói phóng đại về sản phẩm và che dấu sự thật tới lừa gạt hoàn toàn.
- 25.Để bảo vệ người tiêu dùng, Liên hợp quốc đã có bản hướng dẫn gửi Chính phủ các nước thành viên. Hãy cho biết người tiêu dùng có bao nhiêu quyền?

A. 6 quyền

B. 9 quyền

C. 8 quyền

D. 7 quyền

CHƯƠNG 4. VĂN HÓA DOANH NHÂN

26. Khả năng gây ảnh hưởng, định hướng và điều khiển người khác thực hiện theo mục đích

của mình thuộc về của c	loanh nhân.			
A. Trình độ chuyên môn	B. Năng lực lãnh đạo			
C. Tố chất	D. Trình độ quản lý kinh doanh			
27. Doanh nhân Kao Siêu Lực, chủ thương hiệu ABC Bakery, đã nghĩ ra và chia sẻ công khai công thức bánh mì thanh long giúp giải cứu nông dân đang phải bán đổ bán tháo thanh long vì không xuất khẩu được. Điều này thể hiện vai trò của doanh nhân.				
A. Phát triển nguồn nhân lực B. Giải quyết việc làm				
C. Sáng tạo sản phẩm, phươ	ng thức sản xuất mới			
D. Tham mưu cho nhà nước về đường lối phát triển kinh tế				
28. Doanh nhân là				
A. Người làm kinh doanh	B. Người tham gia quản lý doanh nghiệp			
C. Người tham gia tổ chức,	điều hành hoạt động của doanh nghiệp			
D. Cả 3 đáp án trên				
29. Các nhân tố tác động đến	n văn hóa doanh nhân bao gồm			
A. Nhân tố kinh tế	B. Nhân tố văn hóa			
C. Nhân tố chính trị pháp lu	ật D. Cả 3 đáp án trên			
30. Nhận định một doanh nh	nân giản dị, khiêm tốn đề cập đến của doanh nhân			
A. Phongcách	B. Tốchất			
C. Đạođức	D.Nănglực			
31. Các bộ phận cấu thành v	ăn hóa doanh nhân gồm			
A. Tính cách, công việc, đạo	đức, phong cách của doanh nhân			
B. Tính cách, công việc, thà	nh tựu, hoạt động của doanh nhân			
C. Năng lực, tố chất, đạo đứ	rc, phong cách của doanh nhân			
D. Năng lực, tố chất, tính cá	ch, thành tựu của doanh nhân			
Ebola bùng phát ở châu Phi	es của tỷ phú Bill Gates chi 50 triệu đô la Mỹ giúp chữa bệnh năm 2014 thể hiện doanh nhân của tỷ phú.			
A. Năng lực B. Tố chất	C. Đạo đức D. Phong cách			
	giám đốc của Vinamilk có xuất thân là kỹ sư ngành chế biến sữa c kỹ thuật Nhà máy sữa Thống Nhất, tiền thân của Vinamilk hiện ć của một doanh nhân.			

A. Năng lực B. Tớ	ô chất	C. Đạo đức	D. Phong cách	
34. Để đánh giá văn họ tiêu chuẩn để phân		n của một doanh n	hân nào đó, người ta thường dựa vào	
A. 3 B. 4 C	C. 5 D. 6			
35 là một hệ thống quá trình lãnh đạo và c	_	_	niệm và hành vi của doanh nhân trong	
A. Văn hóa	B. V	√ăn hóa doanh nhâ	<mark>n</mark>	
C. Đạo đức doanh nhâ	n D. V	ăn hóa doanh ngh	iệp	
CHƯƠNG 5. VĂN H	IÓA DOANH	I NGHIỆP		
36. Theo quan điểm của Edgar Schein, cách bài trí, biểu tượng, khẩu hiệu, lễ hội thuộc về cấp độ trong văn hóa doanh nghiệp				
A. Hữu hình		B. Những giá trị đ	ược chấp nhận	
C. Những quan niệm c	chung l	D. Cả 3 đáp án trên	1	
_	_	_	n, nhận thức, suy nghĩ, tình cảm mang độ trong văn hóa doanh nghiệp.	
A. Hữu hình		B. Những giá trị đ	ược chấp nhận	
C. Những quan niệm c	<mark>chung</mark> 1	O. Cả 3 đáp án trên	1	
=	_		mục tiêu, triết lý kinh doanh cũng như _ trong văn hóa doanh nghiệp	
A. Hữu hình		B. Những giá trị đ	ược chấp nhận	
C. Những quan niệm c	chung l	D. Cả 3 đáp án trên	1	
39. Sứ mệnh "Vì một tương lai tốt đẹp hơn cho người Việt" của tập đoàn Vingroup thể hiện cấp độ trong văn hóa doanh nghiệp này.				
A. Hữu hình		B. Những giá trị đ	<mark>ược chấp nhận</mark>	
C. Những quan niệm c	chung l	D. Cả 3 đáp án trên	1	
40. Cốt lõi của văn hóa FPT là niềm vui và tình cảm. Nhận định này cho thấy cấp độ trong văn hóa doanh nghiệp của tập đoàn này.				
A. Hữu hình		B. Những giá trị đ	ược chấp nhận	
C. Những quan niệm c	chung l	D. Cả 3 đáp án trên	1	
41. Sự chuyển đổi chiế	ến lược kinh c	loanh từ ngành ngl	nề cốt lõi là bất động sản sang công	

nghệ cho thay thay doi trong cap c	lọ trong van hoa doann nghiệp của Vingroup
A. Hữu hình	B. Những giá trị được chấp nhận
C. Những quan niệm chung	D. Cả 3 đáp án trên
42.Sự hình thành và phát triển văn	hóa doanh nghiệp thường trải qua giai đoạn.
A. 1 B. 2 C. 3	D. 4
43. Nếu văn hóa doanh nghiệp bị c có mô hình văn hóa	chi phối bởi văn hóa của người lãnh đạo, doanh nghiệp đó
A. Mô hình văn hóa quyền hạn	B. Mô hình văn hóa đồng đội
C. Mô hình văn hóa sáng tạo	D. Không có mô hình nào
44. Nếu văn hóa doanh nghiệp đề đó có mô hình văn hóa	cao sự sáng tạo với cơ chế hoạt động tự do, doanh nghiệp
A. Mô hình văn hóa quyền hạn	B. Mô hình văn hóa đồng đội
C. Mô hình văn hóa sáng tạo	D. Không có mô hình nào
45. Nếu văn hóa doanh nghiệp đề nghiệp đó có mô hình văn hóa	cao sự hỗ trợ và hợp tác trong quá trình làm việc, doanh
A. Mô hình văn hóa quyền hạn	B. Mô hình văn hóa đồng đội
C. Mô hình văn hóa sáng tạo	D. Không có mô hình nào
46 là một hệ thống các giá trị phối mọi hoạt động của doanh ngh	, quan điểm, niềm tin, nguyên tắc, chuẩn mực, v.v. chi niệp, tạo nên bản sắc riêng.
A. Văn hóa B. Văn hóa do	anh nhân
C. Văn hóa kinh doanh	D. Văn hóa doanh nghiệp
47. Văn hóa doanh nghiệp có tác	động đến hoạt động của tổ chức
A. Tích cực B. Tiêu cực	
C. Tích cực hoặc tiêu cực	D. Tích cực và tiêu cực
48. Theo quan điểm của Trompena thiện cá nhân, doanh nghiệp đó có	aars, nếu một doanh nghiệp đề cao sự sáng tạo và hoàn văn hóa theo mô hình
A. Lò ấp trứng	B. Tên lửa định hướng
C. Gia đình	D. Tháp Eiffel
-	aars, nếu một doanh nghiệp đề cao thứ bậc với nhiều quyền cá nhân, doanh nghiệp đó có văn hóa theo mô hình

A. Lò ấp trứng

B. Tên lửa định hướng

C. Gia đình

D. Tháp Eiffel

50. Theo quan điểm của Trompenaars, nếu một doanh nghiệp đề cao thứ bậc và phân chia lao động theo vai trò và chức năng, doanh nghiệp đó có văn hóa theo mô hình ____.

A. Lò ấp trứng

B. Tên lửa định hướng

C. Gia đình

D. Tháp Eiffel

51. Theo quan điểm của Trompenaars, nếu một doanh nghiệp đề cao yếu tố bình đẳng với các nhóm làm việc nhằm đạt được mục tiêu, doanh nghiệp đó có văn hóa theo mô hình ____.

A. Lò ấp trứng

B. Tên lửa định hướng

C. Gia đình

D. Tháp Eiffel

CHƯƠNG 6: TINH THẦN KHỔI NGHIỆP

- 52. Tinh thần khởi nghiệp (entrepreneurship) là sự theo đuổi các...trong điều kiện nguồn lực bị giới hạn
- A. đam mê
- B. cơ hôi
- C. kế hoạch
- D. phương án
- 53. Tinh thần khởi nghiệp (entrepreneurship) là sự theo đuổi các cơ hội trong điều kiện nguồn lực ...
- A. bị giới hạn
- B. được các nhà đâu tư bỏ ra
- C. được Nhà nước đầu tư
- D. không bị giới hạn
- 54. Startup có thể hiểu là:
- A. Một công ty nhỏ, có tuổi đời vài ba năm.
- B. Một hình thức khởi nghiệp gắn với công nghệ, đổi mới, sáng tạo
- C. Một tổ chức được thiết kế nhằm cung cấp sản phẩm và dịch vụ trong những điều kiện chưa chắc chắn.
- D. Tất cả các phương án A, B, C
- 04. Các cơ hội khởi nghiệp có thể đến từ
- A. Nhu cầu của thị trường
- B. Sự phát triển công nghệ
- C. Các ý tưởng ngẫu hứng của người khởi nghiệp
- D. Cả phương án A và B
- 55. Nguồn lực cần thiết cho hoạt động khởi nghiệp là:

- A. Tiền và các khoản đầu tư tài chính
- B. Nhân lưc, tài chính
- C. Nhân lực, tài chính, các nguồn lực vật chất và cơ chế chính sách hỗ trợ của Nhà nước.
- D. Nhân lực, tài chính và các nguồn lực vật chất.
- 56. Người khởi nghiệp có vai trò quyết định trong việc phát hiện và tận dụng các cơ hội, ...và mang lại những giá trị/ sáng tạo mới
- A. hỏi ý kiến các chuyên gia

B. tạo lập hoạt động kinh doanh

- C. tìm kiếm nguồn đầu tư.
- D. xin phép các cơ quan có thẩm quyền
- 57. Hành trình khởi nghiệp có thể hiểu là
- A. Quá trình gọi vốn đầu tư
- B. Con đường từ ý tưởng đến sản phẩm hoàn thiện
- C. Quá trình xây dựng phương án kinh doanh
- D. Con đường từ phòng thí nghiệm ra thị trường
- 58. Ý tưởng kinh doanh thường đến từ:
- A. Đáp ứng nhu cầu của cá nhân người khỏi nghiệp hoặc người khác
- B. Những sở thích, kinh nghiệm của người khởi nghiệp
- C. Những thử thách, khó khăn mà người khởi nghiệp cần phải vượt qua

D. Tất cả các phương án A, B, C

- 59. Việc thương mại hóa ban đầu trong hành trình khởi nghiệp cần phải đề cập đến các yếu tố
- A. Ai là khách hàng và thị trường mục tiêu
- B. Thời điểm, địa điểm đưa sản phẩm ra thị trường
- C. Chiến lược đưa sản phẩm ra thị trường
- D. Tất cả các phương án A,B,C
- 60. Tính sáng tạo của một dự án khởi nghiệp thường gắn với đặc điểm:
- A. Mới
- B. Hữu ích
- C. Phù hợp
- D. Tất cả các phương án A, B, C

Câu hỏi bổ sung

1. "Chất lượng và sáng tạo là người bạn đồng hành, xem khách hàng là trung tâm và cam kết đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng" là triết lý kinh doanh của doanh nghiệp nào?
Vingroup
Viettel
TH true milk
Vinamilk
2. Triết lý kinh doanh 3P: People – Profit - Product có ý nghĩa là:
Bán sản phẩm mà doanh nghiệp có để thu lợi nhuận (Đúng trong mô hình Profit - Product -People)
Bán sản phẩm mà khách hàng cần
Làm chủ công nghệ, sản xuất sản phẩm dẫn dụ và định hướng khách hàng
Sản phẩm là trung tâm (Đúng trong product - profit -people)
3 là kết quả mong muốn đạt được của một cá nhân hay tổ chức nào đó sau khi thực hiện các kế hoạch trong tương lai
Sứ mệnh
Mục tiêu
Hệ thống các giá trị
Chiến lược
4. Bước cuối cùng trong hành trình khởi nghiệp là gì?
M&A
Mở rộng sản phẩm
Phát hành cổ phiếu IPO
Thương mại hoá toàn phần

5. Văn hóa có các chức năng căn bản là:

Chức năng nhận thức, chức năng giáo dục, chức năng giải trí Chức năng thẩm mỹ, chức năng nhận thức Chức năng nhận thức, chức năng giáo dục, chức năng thẩm mỹ, chức năng giải trí Chức năng giáo dục, chức năng thẩm mỹ, chức năng giải trí 6. Trong chiến lược chi phí thấp, yếu tố nào được ưu tiên nhiều nhất Nâng cao hiệu suất Phát triển sản phẩm mới → Chiến lược khác biệt hóa Đổi mới công nghệ Đa dạng hoá sản phẩm 7. Điều kiện cơ bản cho sự ra đời của triết lý kinh doanh: Cơ chế luật pháp, thời gian hoạt động của doanh nghiệp, năng lực lãnh đạo của doanh nhân, sự tự giác của nhân viên Cơ chế pháp luật, thời gian hoạt động của doanh nghiệp, ủng hộ của khách hàng, năng lực lãnh đao Điều kiện kinh tế, chính trị, pháp luật, thời gian hoạt động của doanh nghiệp, năng lực lãnh đạo của doanh nhân, ủng hộ của khách hàng, sự tự giác của nhân viên Điều kiện văn hoá, kinh tế chính trị, xã hội, thời gian hoạt động của doanh nghiệp, năng lực lãnh đạo của doanh nhân, sự ủng hộ của khách hàng, sự tự giác của nhân viên 8. Triết lý kinh doanh là những mà doanh nghiệp, doanh nhân và các chủ thể kinh doanh theo đuổi trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp. quan niệm/giá trị quan niệm/hành vi hành vi/ chuẩn mưc giá tri/chuẩn mực 9.....là việc một thành viên của tổ chức công bố những thông tin làm chứng cứ về những hành động bất hợp pháp hay vô đạo đức của tổ chức. Tiết lộ bí mật kinh doanh Cáo giác Phá hoai

Lạm dụng của công

10. "Triết lý kinh doanh là những tư tưởng phản ánh thực tiễn kinh doanh qua con đường trải nghiệm, suy ngẫm và khái quát hóa của các chủ thể kinh doanh và chỉ dẫn cho hoạt động kinh doanh". Khái niệm triết lý kinh doanh này phân loại theo:

Cách thức hình thành

Yếu tố cấu thành

Vai trò

Nội dung

11. "Ít quan tâm đến năng suất, hiệu quả mà ưu tiên cho bầu không khí của tổ chức" là nhược điểm của mô hình văn hóa doanh nghiệp nào?

Gia đình

Tháp eiffel

Tên lửa dẫn đường

Lò ấp trứng

12. Một số sản phẩm trên bao gói ghi "mới" hoặc "cải tiến" nhưng thực tế sản phẩm không hề có tính chất này hoặc hình dáng bao bì, hình ảnh quá hấp dẫn gây hiểu lầm đáng kể cho người tiêu dùng. Điều này được coi là vi phạm trong đạo đức marketing về:

Quảng cáo có hình thức khó coi, phi thị hiếu.

Bao bì và dán nhãn lừa gạt

Bán hàng lừa gạt

Bán hàng dưới chiêu bài nghiên cứu thị trường

13. Các trách nhiệm xã hội của Doanh nghiệp bao gồm:

Nghĩa vụ Kinh tế, Pháp lý, Đạo đức, Nhân văn

Nghĩa vụ Lợi Nhuận, Pháp lý, Đạo đức, Nhân văn

Chính trị, xã hội, đạo đức và nhân văn

Kinh tế, chính trị, xã hội, đạo đức